

Số: 398 /QĐ-HĐXT

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự phỏng vấn xét  
tuyển viên chức (vòng 2) năm 2022 của Viện Nghiên cứu Da - Giấy

### CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 3645/QĐ-BCN ngày 15 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) về việc phê duyệt Đề án chuyển đổi Viện Nghiên cứu Da - Giấy thành Tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Nghị định 115/2005/NĐ-CP (nay là Nghị định 60/2021/NĐ-CP) của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-VDG ngày tháng năm 2022 của Viện trưởng Viện Nghiên cứu Da - Giấy về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2022;

Xét đề nghị của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2022 của Viện Nghiên cứu Da - Giấy.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách thí sinh đủ điều kiện tham dự vòng 2 kỳ xét tuyển viên chức năm 2022 của Viện Nghiên cứu Da - Giấy gồm 12 thí sinh theo danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2022, Viện trưởng Viện Nghiên cứu Da - Giấy và các thí có tên trong danh sách nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, HĐXT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Chí Thanh

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC  
CỦA VIỆN NGHIÊN CỨU DA - GIÀY NĂM 2022**

(Kèm theo Quyết định số 398/QĐ-VDG ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Viện Nghiên cứu Da - Giày)

| TT | Họ tên             | Năm sinh |      | Quê quán                     | Trình độ đào tạo                                                      | Đối tượng ưu tiên | Dự tuyển vào                                              | Ghi chú |
|----|--------------------|----------|------|------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------------------------------------|---------|
|    |                    | Nam      | Nữ   |                              |                                                                       |                   |                                                           |         |
| 1  | Trần Quang Hùng    | 1984     |      | Phù Cừ, Hưng Yên             | Cử nhân Triết học, Thạc sĩ Luật học                                   | Không             | Chuyên viên Trung tâm Đào tạo                             |         |
| 2  | Trần Thu Giang     | 2000     |      | Lâm Thao, Phú Thọ            | Cử nhân quản lý công nghiệp                                           | Không             | Chuyên viên Trung tâm Đào tạo                             |         |
| 3  | Trần Mạnh Tuấn     | 1988     |      | Đan Phượng, Hà Nội           | Cử nhân, chuyên ngành ngữ văn                                         | Không             | Chuyên viên Trung tâm Đào tạo                             |         |
| 4  | Đỗ Thị Mỹ Hạnh     |          | 1997 | Tam Nông, Phú Thọ            | Cử nhân quản trị du lịch và lữ hành; Cử nhân kinh tế nông nghiệp      | Không             | Chuyên viên Trung tâm Đào tạo                             |         |
| 5  | Ngô Minh Luân      | 2000     |      | Gia Viễn, Ninh Bình          | Cử nhân chuyên ngành kinh tế phát triển                               | Không             | Chuyên viên Trung tâm Đào tạo                             |         |
| 6  | Nguyễn Thành Trung | 1996     |      | Hà Nội                       | Cử nhân Quản lý Nhà nước, chuyên ngành quản lý công                   | Không             | Chuyên viên, phòng HCTC                                   |         |
| 7  | Nguyễn Huy Bách    | 1995     |      | Hoài Đức, Hà Nội             | Tài chính - ngân hàng                                                 | Không             | Chuyên viên phòng HCTC                                    |         |
| 8  | Nghiêm Xuân Hùng   | 1979     |      | Tiên Du, Bắc Ninh            | Kỹ sư công nghệ kỹ thuật điện                                         | Không             | Chuyên viên phòng HCTC                                    |         |
| 9  | Trần Lê Trúc Anh   |          | 1995 | Bình Xuyên, Vĩnh Phúc        | Cử nhân khoa học và công nghệ, ngành nước - môi trường, hải dương học | Không             | Nghiên cứu viên Trung tâm Phân tích và Công nghệ Môi      |         |
| 10 | Lê Văn Cường       | 1990     |      | Thành phố Lai Châu, tỉnh Lai | Kỹ sư xây dựng dân dụng và công nghiệp                                | Không             | Nghiên cứu viên Trung tâm Thiết kế và Phát triển sản phẩm |         |
| 11 | Nguyễn Khánh Linh  |          | 1997 | Việt Trì, Phú Thọ            | Tài chính - ngân hàng                                                 | Không             | Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    |         |
| 12 | Nguyễn Thị Thu Hà  |          | 1986 | Hiệp Hòa, Bắc Giang          | Cử nhân kế toán                                                       | Không             | Chuyên viên phòng Kế hoạch - Tài chính                    |         |

Ấn định danh sách này là 12 người